

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **20/8/2023**

"Về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thu và ông Lưu Văn Quyết

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:

Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX ngày 04/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Thôn Bàu, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Đội 8 thôn 2, xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Sỹ K**, sinh năm 1981

Đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Thôn Bàu, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 15 Khu phố Phúc Lộc, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Sỹ K được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 26/11/2008 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn Bàu, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng,

tỉnh Hải Dương, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian khoảng 03 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, về làm ăn kinh tế, không có sự tin tưởng nhau khiến vợ chồng không nói chuyện và chia sẻ được với nhau, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và kéo dài nhiều ngày tháng, tình cảm vợ chồng dần nứt, ngày một xa cách. Hai bên gia đình đều biết và khuyên giải nhiều lần nhưng cả hai đều xác định không thể hoà hợp và níu kéo được nữa, chị đưa một con về nhà bố mẹ để ở đội 8, thôn 2 xã An Phượng, huyện Thanh Hà ở, còn anh K và 01 con ở tại thôn Bàu, thị trấn Lai Cách, vợ chồng đã sống ly thân nhau thời gian 09 năm. Nay chị khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh K, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết cho chị được ly hôn anh K để giải thoát cho nhau. Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải H1 sinh ngày 10/9/2009 và Nguyễn Thị Hà G, sinh ngày 27/01/2012. Thực tế mỗi người đã và đang nuôi 01 con nên chị có nguyện vọng và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi con là Nguyễn Thị Hà G và anh Nguyễn Sỹ K có trách nhiệm tiếp tục nuôi con Nguyễn Thị Hải H1 đến khi các con thành niên, để các con được ổn định việc học tập; Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Chị H xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Chị được biết Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh K không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Là vì, khi chị làm thủ tục gửi Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh K gửi đến Tòa án thì ngay ngày hôm sau anh K đưa 01 con vào Vững Tầu sinh sống. Do vậy, chị đề nghị Tòa án thông qua số điện thoại của anh K 0704.057.**** để liên lạc hỏi địa chỉ cụ thể và yêu cầu anh K thể hiện quan điểm để giải quyết vụ án. Nếu anh K thể hiện quan điểm và lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết vụ án thì Tòa án giải quyết vụ án chị được ly hôn anh K và cho chị tiếp tục nuôi 01 con. Ngoài những yêu cầu khởi kiện nêu trên chị không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Theo bản tự khai, đơn đề nghị và lựa chọn Tòa án giải quyết vụ án của bị đơn là anh Nguyễn Sỹ K trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị H được tự do tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm, được hai bên tổ chức đám cưới tại địa phương, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình của vợ chồng không hợp nhau nên trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do không thể chịu đựng được áp lực tinh thần nên anh đã vào

Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống từ năm 2014 và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay thời gian ly thân là 9 năm. Trong suốt thời gian này anh chị không quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau. Nay anh khẳng định cả hai đều có cuộc sống riêng, không liên quan gì đến nhau về mọi mặt, không còn tình cảm vợ chồng với chị H nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Anh K xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải H1, sinh ngày 10/9/2009 và Nguyễn Thị Hà G, sinh ngày 27/01/2012. Nay anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con là Nguyễn Thị Hải H1; Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Anh hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị H nhưng vì công việc của anh thường xuyên đi công tác xa liên tục và thời gian kéo dài nhiều ngày nên bằng đơn này anh lựa chọn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết vụ án ly hôn cho anh với chị Nguyễn Thị H, cho phép anh được vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp, đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và cho anh được vắng mặt tại phiên tòa ở các cấp. Ngoài những vấn đề trên, anh xác định không có yêu cầu phản tố đối với nội dung khởi kiện của chị H và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng (Bà L) trình bày: Chị H, anh K lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2008. Sau khi kết hôn, các con bà sống hạnh phúc được khoảng 3- 4 năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là các con không hợp nhau về tính tình, phong cách sống nên trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra các con làm ăn kinh tế không thuận lợi thua lỗ dẫn đến vợ chồng hay trách oán lẫn nhau. Từ đó, khiến các con, các cháu bà mỗi đứa sống một nơi và ly thân nhau, không có trách nhiệm gì với nhau trong suốt 09 năm. Nay, các con của bà đều xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa vì thực tế cả hai vợ chồng đều có cuộc sống riêng biệt, việc ly hôn hay không là do các con bà quyết định nhưng nếu Tòa án xác định chị H và anh K không thể chung sống được với nhau thì giải quyết cho anh chị được ly hôn sớm để cả hai được ổn định cuộc sống mới. Vợ chồng H-K có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải H1, sinh ngày 10/9/2009 và Nguyễn Thị Hà G, sinh ngày 27/01/2012, mỗi người đã và đang nuôi 01 con nên nếu các con bà quyết định ly hôn hoặc Tòa án xử cho các con bà ly hôn thì vợ chồng bà tiếp tục hỗ trợ cho mẹ con chị H về mọi mặt cả tinh thần, vật chất và việc đưa đón cháu đi học cho chị H yên tâm đi làm kiếm tiền nuôi con, vợ chồng bà có nhà ở rộng rãi, điều kiện kinh tế cũng ổn định nên bà cam đoan đảm bảo cuộc sống

cho con, cháu của bà tốt nhất. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Bà xác định vợ chồng H-K không có tài sản gì chung, bởi thực tế các con bà làm ăn không thuận lợi, bị vợ nợ còn chưa trả nợ hết nên không có tài sản chung nào. Ngoài những vấn đề trên bà không cung cấp thông tin gì khác và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng (ông Khang) trình bày: Chị H và anh K lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng H-K chung sống cùng vợ chồng ông, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng làm ăn kinh tế không thuận lợi nên cả hai anh chị phải đi làm ăn xa, để lại 02 cháu cho vợ chồng ông chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến năm 2022 khi chị H về thì đón con nhỏ về nhà ngoại ở Thanh Hà sinh sống, còn anh K đưa 01 con vào Bà Rịa-Vũng Tàu sinh sống. Ông không mong muốn các con ly hôn vì thương các cháu nhưng nếu vợ chồng chị H, anh K quyết định ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Vợ chồng chị H và anh K không có tài sản gì chung. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Theo biên bản xác minh tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, chính quyền địa phương từ thôn đến xã đã cung cấp thông tin: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ K là vợ chồng hợp pháp, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ngày 26/11/2008 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới tại địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn Bầu, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau đó, anh chị làm ăn không thuận lợi nên anh chị đi làm ăn xa, đến năm 2022 chị H về nhà bố mẹ của chị H ở Thanh Hà sinh sống, không chung sống với gia đình anh K. Theo thông tin do các đương sự cung cấp thì anh chị đã ly thân nhau 9 năm. Trong suốt thời gian anh chị sống mỗi người một nơi, không thấy chị H có mặt tại địa phương, anh K thì đi đi về về gia đình bố mẹ đẻ của anh K. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh K có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải H1 và Nguyễn Thị Hà G. Hiện nay, chị H nuôi dưỡng 01 con, anh K đưa 01 con vào Vũng Tàu sinh sống cùng anh K. Về tài sản chung: Vợ chồng chị H, anh K có tài sản chung hay không đại diện chính quyền địa phương không biết. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt, tại nội dung đơn đều thể hiện giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly

hôn, được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con. Bị đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với nguyên đơn và được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con như hiện nay. Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm được qui định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định khác của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ K; Về con chung: Giao con là Nguyễn Thị Hà G, sinh ngày 27/01/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; giao con là Nguyễn Thị Hải H1, sinh ngày 10/9/2009 cho anh Nguyễn Sỹ K trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên; Về án phí: Chị H và anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn là anh Nguyễn Sỹ K đang cư trú tại Tổ 15 Khu phố Phúc Lộc, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nhưng có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử vụ án theo quy định tại khoản

1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng hợp lệ và đều có đơn xin mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/11/2008. Do vậy, xác định quan hệ của chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên anh Khải đưa con vào Bà Rịa-Vũng Tàu sinh sống, còn chị H thì đi lao động nước ngoài, vợ chồng đã ly thân nhau 09 năm. Trong suốt thời gian ly thân này cả hai đều không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, chị H và anh K không thực hiện được các nghĩa vụ trên nên cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh K là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung:* Xác định vợ chồng chị H và anh K có 02 con chung là Nguyễn Thị Hải H1, sinh ngày 10/9/2009 và Nguyễn Thị Hà G, sinh ngày 27/01/2012. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, vợ chồng chị H và anh K có 02 con chung và cả nguyên, bị đơn đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con, đây là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng. Mặt khác, hiện nay mỗi người đã và đang nuôi dưỡng một con, đều đảm bảo tốt cuộc sống của các con. Nên HĐXX xét giao cho chị Hạnh và anh Khải tiếp tục mỗi người nuôi dưỡng một con như hiện nay là phù hợp với thực tế và phù hợp quy định của pháp luật.

[4] *Về tài sản chung, về nợ chung công sức đóng góp với gia đình hai bên:* Chị Hạnh và anh Khải đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị H và anh K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ K.

2. *Về con chung*: Xử giao con Nguyễn Thị Hà G, sinh ngày 27/01/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con Nguyễn Thị Hải H1, sinh ngày 10/9/2009 cho anh Nguyễn Sỹ K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con tròn 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Sỹ K đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu số tiền án phí 150.000đ thay anh K, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2024/0002446 ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, chị H và anh K đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi Cục thi hành án DS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng (Kết hôn ngày 26/11/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án..

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên

